

Kbang, ngày 12 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từ đầu năm 2022;

- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh theo phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

- Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ Năm (chuyên đề), kỳ họp thứ Sáu - HĐND huyện khoá VIII; chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Tư - HĐND huyện khoá VIII; các kiến nghị chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm ở các kỳ họp trước; các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện.

- Tập trung chăm sóc và thu hoạch vụ Đông Xuân 2021-2022, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa; thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, phòng ngừa sâu bệnh trên cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương phát triển KT-XH vùng DTTS&MN, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 và các chương trình, dự án, mô hình sản xuất. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đảm bảo đầu tư thi công các công trình xây dựng cơ bản năm 2022.

- Tổ chức thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng nước sinh hoạt phục vụ nhân dân; triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; tăng cường quản lý kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp GCN QSD đất cho nhân dân; tăng cường kiểm tra bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- Đảm bảo công tác an sinh xã hội, phát triển giáo dục, văn hóa, y tế.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện tổ chức đi kiểm tra tình hình cơ sở, tham dự các hội nghị do UBND tỉnh, sở, ngành tỉnh, các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn tổ chức.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022.

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Thực hiện rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; tính đến ngày 26/6/2022, toàn huyện được xác định cấp độ 1 với 14/14 xã, thị trấn cấp độ 1.

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 22/6/2022 có 4.425 trường hợp bệnh nhân nhiễm Covid-19, trong đó cách ly điều trị tại nhà 3.637 người, cách ly điều trị tại Trung tâm Y tế huyện 353 người; đến nay, không còn trường hợp bệnh nhân nhiễm Covid-19.

- Đã tiêm vắc xin mũi 1: 44.595/42.130, đạt 105,85%; mũi 2: 42.830/42.130, đạt 101,66%; mũi 3: 36.705/42.130, đạt 87,12%. Tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi: mũi 1: 7.121/6.811, đạt 104,39%, mũi 2: 6.330/6.811 đạt 92,94%. Tiêm vắc xin mũi 1 cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi 5.730/8.997, đạt 63,69%; hiện Trung tâm y tế và các xã, thị trấn đang tiếp tục tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch.

- Hoàn thành rà soát, hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết 116/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Từ đầu năm đến ngày 31/3/2022, UBND huyện đã phê duyệt hỗ trợ 04 lao động không có giao kết hợp đồng lao động; tổng kinh phí hỗ trợ là 6 tr.đồng.

2. Lĩnh vực kinh tế.

2.1. Về sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- *Tổng diện tích gieo trồng*: Đến ngày 30/6/2022 tổng diện tích gieo trồng toàn huyện là: 30.936 ha, đạt 87,9 % so với kế hoạch và bằng 106 % so với cùng kỳ. Trong đó:

+ *Vụ Đông xuân 2021-2022*: Toàn huyện gieo trồng được 5.918 ha cây trồng các loại, đạt 103,8% KH của huyện và bằng 103,8% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

+ *Tiến độ sản xuất vụ Mùa*: Toàn huyện gieo trồng được 25.003 ha/29.485 ha, đạt 84,8% kế hoạch huyện giao.

- Về năng suất, sản lượng cây trồng:

Vụ Đông Xuân 2021-2022: Năng suất cây lúa nước đạt 50 tạ/ha, cây ngô đạt 46 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực vụ Đông Xuân đạt 8.220 tấn, đạt 103,6% KH huyện, trong đó thóc 5.929 tấn, đạt 108,1% KH huyện. Một số cây trồng không đạt kế hoạch như cây ngô (92,6%), cây sắn (79,1%).

- *Công tác Khuyến nông, Bảo vệ thực vật*: Công tác khuyến nông được đẩy mạnh, tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất tại các cánh đồng, gắn với triển khai các mô hình, dự án khuyến nông, khuyến lâm. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, trên các loại cây trồng xuất hiện một số sâu bệnh gây hại như: Bệnh khóm lá sắn và trắng lá mía; sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, vàng lá sinh lý gây hại trên cây lúa⁽²⁾; UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại có hiệu quả.

⁽¹⁾ Trong đó: Cây lương thực có hạt: 1.687 ha, đạt 101,6% KH; Cây tinh bột: 553 ha, đạt 79,1% KH; Cây thực phẩm: 2.167 ha, đạt 100,6% KH; Cây CCNN: 1.431 ha, đạt 128,9% KH; Cây trồng khác: 33 ha, đạt 55% KH; Cây ăn quả, cây dược liệu 47 ha, đạt 293,8% KH.

⁽²⁾ - Đối với cây mía: Diện tích nhiễm là 1,5 ha (nhiễm nhẹ); xén tóc: 50 ha (nhiễm nhẹ).

- Đối với cây sắn: 09 ha tại xã Kông Long Khong (nhiễm nhẹ).

- Cây lúa: sâu đục thân: 45 ha (nhiễm nhẹ)

- *Tình hình hạn hán:* Trong vụ Đông Xuân 2021-2022, không xảy ra tình trạng hạn hán.

b. Chăn nuôi, thú y: Tổng đàn gia súc là 61.250 con; trong đó: đàn trâu 4.510 con, đàn bò 23.483 con; đàn dê và gia súc khác 9.107 con; đàn lợn 24.150 con. Tổng đàn gia cầm 187.702 con.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực, đặc biệt là công tác phòng chống, ứng phó bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. Đến ngày 30/6/2022, có 03 con bê tại xã Tơ Tung chết do mắc bệnh viêm da nổi cục, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch nhằm hạn chế lây lan dịch ra diện rộng. Công tác tiêm phòng được quan trien khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh; theo đó, đã phân bổ nguồn ngân sách huyện để mua vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 với tổng kinh phí 499 triệu đồng, đến nay đang thực hiện các thủ tục mua sắm, dự kiến ngày 01/7/2022 sẽ hoàn thành và triển khai tiêm cho đàn vật nuôi; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp UBND các xã, thị trấn vận động, tuyên truyền các trang trại, hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin để tiêm phòng cho đàn vật nuôi; đến nay, các hộ chăn nuôi đã chủ động mua vắc xin tiêm phòng được khoảng 4.000 liều vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò và các loại vắc xin khác cho đàn vật nuôi như: vắc xin phòng bệnh heo Tai xanh, E coli, viêm phổi, Lở mồm long móng, kép heo,..... Công tác tiêu độc khử trùng tại các khu giết mổ và buôn bán gia súc, gia cầm được thực hiện tốt.

Tổng diện tích mặt nước trên địa bàn huyện khoảng 3.373,5 ha; trong đó, chủ yếu là khai thác tự nhiên với diện tích là 3.207 ha, diện tích nuôi trồng chủ yếu theo quy mô hộ gia đình là 73,5 ha; sản lượng thủy sản ước đạt 220 tấn.

c. Công tác thuỷ lợi - nước sinh hoạt:

Trên địa bàn huyện Kbang hiện có 41 công trình thủy lợi (*trong đó có 37 công trình thủy lợi nhỏ, 03 công trình thủy lợi vừa và 01 công trình lớn*); đến nay, UBND huyện đã giao UBND các xã quản lý 37 công trình thuộc thẩm quyền quản lý của huyện; Trạm quản lý thủy nông tạm quản lý 04 công trình do Tỉnh quản lý. Có 52 công trình nước sinh hoạt (*trong đó Trạm QLTN quản lý 19 công trình, UBND các xã quản lý 33 công trình*). Trạm quản lý thủy nông, UBND các xã đã xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt³; công tác phòng, chống hạn được chú trọng; huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khắc phục sửa chữa hư hỏng nhỏ các công trình thủy lợi, đảm bảo nước cho cây trồng, đặc biệt là cây lúa sinh trưởng, phát triển; chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ; quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo phân cấp quản lý đảm bảo hiệu quả; thực hiện cập nhật bộ chỉ số nước sinh hoạt năm 2022.

d. Công tác Quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản:

Đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2022; đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với Đội quản lý thị trường số 7 kiểm tra 8 cơ sở kinh doanh về lĩnh vực phân bón, thuốc BVTV.

2.2. Về lâm nghiệp:

- UBND huyện đã giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng năm 2022 cho các xã, thị trấn là 200 ha trồng rừng tập trung và 85 ha trồng cây phân tán; theo đó, đã đôn đốc, hướng dẫn

³ *Đã xem xét phê duyệt sửa chữa 04 công trình thủy lợi với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 141.667.000 đồng; Công trình nước sinh hoạt: 03 công trình và hạng mục bảo dưỡng thường xuyên với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 295.926.073 đồng (các công trình do Trạm quản lý Thủy nông quản lý)*

các xã, thị trấn chuẩn bị các điều kiện để trồng theo kế hoạch được giao; triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch 3 loại rừng; đăng ký trồng rừng có hưởng lợi trên diện tích đất nông nghiệp quy hoạch lâm nghiệp (đến nay đã khảo sát được 5,83 ha đất tại xã Lơ Ku đảm bảo điều kiện).

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện xây dựng kế hoạch chữa cháy rừng năm 2022; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra các đơn vị chủ rừng, các xã, thị trấn về thực hiện công tác PCCCR, tăng cường tuyên truyền, vận động, tuần tra, kiểm tra, trực tại các vùng trọng điểm cháy, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, dụng cụ chữa cháy; đến nay, trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng. Qua công tác tuần tra, truy quét từ đầu năm đến 30/6/2022 đã phát hiện 36 vụ vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng (gồm 31 vụ hành chính⁽⁴⁾ và 05 vụ hình sự⁽⁵⁾), giảm 09 vụ so với cùng kỳ; Lâm sản tạm giữ 88,546 m³ gỗ tròn, xẻ loài thông thường; 719 kg Hương, Sp; Diện tích rừng bị phá 2.500 m² rừng đặc dụng. Phương tiện tạm giữ 12 ô tô, 10 chiếc xe máy, 02 cưa xăng, công cụ khác 04 cái. Đã xử lý 30 vụ, trong đó, năm 2021 chuyển sang 22 vụ (xử lý hành chính 25 vụ⁽⁶⁾, xử lý hình sự 05 vụ⁽⁷⁾).

- Các đơn vị chủ rừng, UBND các xã được giao quản lý rừng thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 36.602,42 ha⁽⁸⁾ (giảm 1.046,4 ha so với năm 2021, tại công ty LN Hà Nưng 907,53 ha, Lơ Ku: 90,3 ha, Sơ Pai: 44,56 ha do thiếu nguồn kinh phí khoán), với 22 cộng đồng, 37 nhóm hộ, 709 hộ. Tổ chức tuyên truyền 46 đợt tại các thôn làng với tổng số người tham gia 2.468 người; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, an toàn lửa rừng 04 đợt với 692 hộ gia đình sống ven rừng, trong rừng.

⁴+ Khai thác rừng trái pháp luật: 09 vụ; lâm sản tạm giữ 29,646 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường). Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN: Krông Pa 02 vụ; Sơ Pai 03 vụ, Lơ Ku 03 vụ và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ.

+ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 12 vụ; lâm sản tạm giữ 5,891 m³ gỗ xẻ, 719 kg Hương, Sp; phương tiện tạm giữ 10 ô tô, 08 chiếc xe máy, 01 cưa xăng. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 02 vụ, xã Đak Rong 01 vụ, Tơ Tung 02 vụ, Nghĩa An 01 vụ, TT. Kbang 03 vụ, Sơn Lang 01 vụ, Đồng 01 vụ, Sơ Pai 01 vụ.

+ Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 05 vụ; lâm sản tạm giữ 9,789 m³ gỗ xẻ. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Rong 01 vụ, Lơ Ku 02 vụ, Sơ Pai 01 vụ, TT. Kbang 01 vụ; lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku 01 vụ.

+ Ché biến lâm sản trái pháp luật: 04 vụ; lâm sản tạm giữ 1,409 m³ gỗ xẻ. Xảy ra trên địa bàn TT. Kbang.

+ Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển lâm sản: 01 vụ; lâm sản tạm giữ 7,711 m³ gỗ xẻ, phương tiện tạm giữ 02 ô tô. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 01 vụ.

⁵ + Khai thác rừng trái pháp luật: 04 vụ; lâm sản tạm giữ 34,273 m³ gỗ tròn các loại (loài thông thường), phương tiện 02 chiếc xe máy, 01 cưa xăng. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV LN Đăk Roong 01 vụ, Hà Nưng 01 vụ, Lơ Ku 01 vụ và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ; Diện tích rừng bị phá 2.500 m². Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đăk Roong.

⁶ Khối lượng gỗ tịch thu: 34,566 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 769 kg Hương, Sp; Phương tiện tịch thu 01 xe ô tô, 09 xe máy, 01 cưa xăng. Phạt tiền: 94.000.000 đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 64.000.000 đồng).

⁷ Hạt Kiểm lâm khởi tố 03 vụ, Công an huyện khởi tố 02 vụ). Trong đó: Tội vi phạm về khai thác, bảo vệ rừng 04 vụ. Xảy ra trên lâm phần Công ty lâm nghiệp Hà Nưng 02 vụ (tiểu khu 56, 59); Đăk Roong 01 vụ (tiểu khu 11); Lơ Ku 01 vụ.

Hủy hoại rừng: 01 vụ (lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đăk Roong).

⁸ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ka Nak khoán 1.652 ha; Công ty Sơ Pai: 1.479,57 ha; Công ty Hà Nưng: 1.392,65 ha; Ban quản lý Khu BTTN Kon Chư Răng: 3.989,7 ha; Ban QLRPH Xã Nam: 4.303,54 ha; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh: 12.750 ha; Công ty Lơ Ku: 1.299,9 ha; Công ty Krông Pa: 456,5 ha; Công ty Trạm Lập: 2.550,24 ha; Công ty Đăk Rong: 3.967 ha; xã Kon Pne: 2.767,10 ha.

- Đã công bố hiện trạng rừng năm 2021; tiếp tục triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng giáp ranh giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi đất lấn chiếm để trồng lại rừng theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh. Qua rà soát, tổng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần phải thu là: 1.126,44 ha, trong đó diện tích thu hồi theo kế hoạch 1123 của UBND tỉnh: 1.030,74 ha, diện tích rà soát bổ sung: 95,7 ha. Kết quả thực hiện: Diện tích đã kê khai: 1.091,63 ha; Diện tích đã thu hồi: 887,1 ha⁽⁹⁾; Diện tích tiếp tục kê khai, ký cam kết trả lại đất: 239,34 ha⁽¹⁰⁾

2.3. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; kịp thời ban hành văn bản, tổ chức cuộc họp trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với hạn hán, mưa, bão; xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đến năm 2030; ban hành phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai; thực hiện các biện pháp ứng phó giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Tiếp nhận kinh phí, cấp phát hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do hạn hán vụ Mùa năm 2021 gây ra.

2.4. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng kết 05 năm thực hiện chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2016-2021; xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định giao kế hoạch thực hiện chương trình MTQG XD NTM năm 2022¹¹, chỉ đạo các xã xây dựng xã nông thôn mới và xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022.

2.5. Về triển khai thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu:

- Trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện năm 2022 được phân bổ; các cơ quan đã xây dựng phương án để thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông và phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn với tổng kinh phí là 1.300 triệu đồng; đến nay, 01 chương trình từ năm 2021 chuyển sang đang tiếp tục triển khai thực hiện¹²; đã phê duyệt dự toán, phương án và đang triển khai thực hiện đối với tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 và 02 chương trình, mô hình mới năm 2022¹³; riêng có 01 mô hình đề xuất dừng thực hiện¹⁴ và 01 mô hình đang xây dựng phương án¹⁵.

⁹ Diện tích đã trồng rừng, trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp: 421,61 ha;

Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 51,23 ha;

Diện tích chưa trồng rừng: 398,63 ha;

¹⁰Công ty LN Sơ Pai 11,13 ha, Công ty LN Lơ Ku: 158,11 ha, Ban QLRPH Xã Nam 46,04, UBND xã Nghĩa An 24,36 ha.

¹¹ Duy trì đạt chuẩn và thực hiện cùng cổ các tiêu chí trên địa bàn 7 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 (Đông, Nghĩa An, ĐăkHlo, Sơn Lang, Kông Bờ La, Sơ Pai và Tơ Tung). Phấn đấu đến cuối năm 2022: duy trì đạt chuẩn 68 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 12 tiêu chí trên địa bàn các xã Kông Long Khong, Lơ Ku, ĐăkSmar, Krong, Đak Rong, Kon Pne; duy trì đạt chuẩn 52 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 8 tiêu chí trên địa bàn các xã Đông, Nghĩa An, Đăk Hlo, Sơn Lang, Tơ Tung, Kông Bờ La, Sơ Pai (Theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025).

¹² Tiếp tục dự án trồng thí điểm cây cam ruột đỏ, quýt hồng tại 02 xã KonPne, Đak Rong;

¹³ Mô hình nuôi ốc bươu đen và Hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP trên cây ăn quả.

¹⁴ Mô hình nuôi Dúi.

¹⁵ Hỗ trợ trồng mắc ca, giổi xanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào Bahnar;

- Ngoài ra, đã phê duyệt mô hình nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất lúa tại cánh đồng Đăk Hlim, xã Kon Pne và cánh đồng Kon Lốc 1, xã Đăk Rong; đôn đốc các xã thực hiện hỗ trợ giống lúa mới từ nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2022.

- Dự án khoa học công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ dừng triển khai thực hiện dự án.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): đã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình OCOP năm 2022; thông báo, triển khai cho các xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình.

2.6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường:

Thực hiện cấp 47 GCN quyền sử dụng đất với diện tích 33,56 ha, nâng tổng diện tích đất đã cấp lên 26.881,78ha/30.407,51ha (đạt 88,40% diện tích đất cần cấp); thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại, chuyển mục đích sử dụng đất 1.146 hồ sơ, diện tích 635,15 ha; cho thuê đất nông nghiệp vượt hạn mức 08 hồ sơ, với diện tích: 5,94 ha; đã hoàn thiện hồ sơ, thực hiện niêm yết công khai để cấp GCNQSD đất lần đầu cho UBND các xã, thị trấn là 121 hồ sơ, diện tích: 90,45 ha, đạt 52,59% so với chỉ tiêu giao 6 tháng đầu năm 2022; đã đo đạc xong 215 ha đất nông nghiệp tại xã Nghĩa An, 1.278,2 ha tại xã Sơ Pai và Lơ Ku; hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2022 gửi về tỉnh; hoàn thành cắm mốc diện tích đất đã thu hồi tại khu quy hoạch Tây sông Ba. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý hoạt động chuyển nhượng bất động sản trái phép, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản. Chỉ đạo thu gom, vận chuyển rác thải kịp thời; hướng dẫn các xã đăng ký nhu cầu hộ gia đình xây dựng hầm Bioga có hỗ trợ của Nhà nước.

2.7. Công nghiệp, điện, nước sinh hoạt: Tình hình sản xuất công nghiệp hoạt động ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp trong 06 tháng đầu năm ước đạt theo giá so sánh 243,5 tỷ đồng, đạt 47,5% so với kế hoạch. Ước thực hiện đến 30/6/2022 đạt 255,3 tỷ đồng tăng 12,2% so với cùng kỳ. Thực hiện cấp nước cho nhân dân kịp thời, trong 06 tháng đầu năm 2022 cung cấp nước đạt 281.353 m³. Ước thực hiện đến 30/6 đạt 327.000 m³, tăng 20% so với cùng kỳ. Triển khai đầu tư xây dựng, sửa chữa đường ống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân tại một số tuyến đường.

2.8. Đầu tư xây dựng cơ bản, đèn bù giải tỏa và quy hoạch:

- Ngay từ đầu năm, UBND huyện tập trung chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh hồ sơ XDCB đối với các công trình khởi công mới năm 2022 và đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi công đối với các công trình chuyển tiếp. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản toàn huyện 6 tháng đầu năm là: **77.689 tr.đồng**, trong đó: Vốn Ngân sách tỉnh: 42.733 tr. đồng; vốn ngân sách huyện: 34.956 tr. đồng. Đến 30/6/2022, khối lượng thực hiện 40.800 tr.đồng/77.689 tr.đồng, đạt 52,5% so với kế hoạch vốn; giải ngân được 9.388 tr.đồng, đạt 12,1% so với kế hoạch vốn.

- Thực hiện cấp phép xây dựng, điều chỉnh với 65 công trình, trong đó là 48 giấy phép xây dựng, 17 giấy phép điều chỉnh với diện tích xây dựng 6.073,8m², diện tích sàn: 7.162,27m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân cho nhân dân kịp thời, không có hồ sơ trễ hẹn; thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán 12 hồ sơ công trình xây dựng công trình dân dụng.

2.9. Thương mại - dịch vụ: Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thường xuyên, tổ chức kiểm tra 52 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022. Đã phát hiện 29/52 hộ sản xuất kinh doanh vi phạm như: Thiếu giấy phép đăng ký kinh doanh sản phẩm rượu, thuốc lá, bán hàng hoá đã hết hạn sử dụng, một số hàng hóa không rõ nguồn gốc xứ xuất, mặt hàng niêm yết giá chưa đầy đủ, hàng hóa sắp xếp không hợp lý. Qua đó đã nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời các hộ sản xuất kinh doanh.

2.10. Giao thông - vận tải: Chỉ đạo, hướng dẫn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban quản lý hạ tầng giao thông - đô thị, UBND các xã, thị trấn lập kế hoạch và hồ sơ dự toán triển khai thi công, sửa chữa đường giao thông nông thôn năm 2022 và vốn hỗ trợ sửa chữa đường theo phân cấp quản lý. Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Số lượt hành khách thông qua bến trong tháng 06 đầu năm là 229.400 hành khách, đạt 57,3% so với kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 302.200 tấn, đạt 54% so với kế hoạch. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động năm An toàn giao thông năm 2022 với chủ đề “*Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*”.

2.11. Khoa học và công nghệ: Tiếp tục triển khai thực hiện đề tài ứng dụng khoa học công nghệ năm 2021 đổi với Mô hình nuôi cá Chình hoa trong ao đất. Triển khai thông báo đăng ký đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN năm 2022 đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; theo đó, thống nhất triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện đổi với dự án trồng sầu riêng trái vụ theo hướng sản xuất hữu cơ; đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2022-2023 đổi với dự án xây dựng nhãn hiệu Mắc ca huyện Kbang.

2.12. Tài chính - ngân hàng:

a. Thu - chi ngân sách: Đến 30/6/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn: 358.070,539 tr.đ, đạt 91,2% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 37,4% so với cùng kỳ. Trong đó, thu tại địa phương là 25.757,216 tr.đ, đạt 62,5% so với dự toán huyện giao, giảm 14% so với cùng kỳ (thu tiền sử dụng đất đạt thấp). Tổng chi ngân sách là 215.658,102 tr.đ, đạt 55 % so với dự toán huyện giao, giảm 2,7% so với cùng kỳ.

b. Tín dụng - ngân hàng: Các Ngân hàng thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và cho vay các đối tượng hộ nghèo, đối tượng chính sách. Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.672,5 tỷ đồng, giảm 26 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Riêng dư nợ cho vay chương trình nông thôn mới là 1.119,5 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.13. Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Dến 30/6/2022, thành lập mới được 04 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp lên 109 DN. Tổng số hộ kinh doanh là 937 hộ, đã đăng ký mới 62 hộ, cấp đổi 16 hộ, thu hồi 10 hộ. Chỉ đạo BCĐ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và XTDL huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đầu tư và tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp. Đã tổ chức Hội nghị gấp mặt, đối thoại doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh tiêu biểu năm 2022.

3. Lĩnh vực Văn hoá-xã hội:

3.1. Giáo dục-Đào tạo: Các đơn vị trường học hoàn thành kế hoạch năm học và tổ chức Lễ tổng kết năm học 2021-2022; bàn giao học sinh về địa phương quản lý. Năm học 2021-2022, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 97,2%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp Tiểu học đạt 99,8%, cấp THCS đạt 94% và duy trì sĩ số học sinh ở mức cao. Cơ sở trường lớp, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được nâng cấp¹⁶; nâng cao chất lượng dạy và học¹⁷.

¹⁶ Toàn huyện hiện có 47 đơn vị trường học (*trong đó có 42 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 89,4%*): 17 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 9 trường TH&THCS, 8 trường THCS, 3 trường THPT; trong đó có 7 trường PTDT Bán trú và 3 trường có học sinh bán trú.

¹⁷ Năm học 2021-2022, học sinh lớp 9 tham dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 09/37 giải (*02 giải Ba và 07 giải Khuyến khích*); trường THCS Nguyễn Bình Khiêm đạt giải Ba, trường THCS Lê Quý Đôn đạt giải Khuyến khích Hội thi KHKT cấp tỉnh; tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt giải Nhì toàn đoàn, 01 giáo viên đạt giải xuất sắc cấp tỉnh.

Hoàn thành kế hoạch thi tuyển viên chức giáo viên năm 2021, quyết định trúng tuyển và phân công công tác cho 26 giáo viên¹⁸.

Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch: kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học giai đoạn 2021-2025, kế hoạch thực hiện đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Tổ chức góp ý, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 năm học 2022-2023. Thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp THCS tại 18 Trường và đoàn thanh tra xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, XMC và công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, XMC 14/14 xã, thị trấn năm 2021; hoàn thiện hồ sơ đề nghị tinh công nhận duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục xoá mù chữ năm 2021. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phối hợp tổ chức kỳ thi THPT quốc gia tại điểm thi trường THPT Lương Thế Vinh với 552 thí sinh (*trường THPT Lương Thế Vinh có: 352 thí sinh; trường THPT Anh Hùng Núp có: 126 thí sinh, trường THCS-THPT Kon Hà Nứng có: 48 thí sinh; Trung tâm GDNN-GDTX huyện có: 26 thí sinh*). Thực hiện tiếp nhận hỗ trợ 95.340 kg gạo học kỳ II cho học sinh bán trú.

Mở 20 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với 729 học viên tham gia, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và GDTX huyện vận động các nguồn tài trợ hỗ trợ lương thực, thực phẩm, đồ dùng học tập cho học viên với số tiền 70 triệu đồng; kết nối với các mạnh thường quân khảo sát, xây dựng và bàn giao 01 ngôi nhà cho trẻ mồ côi trị giá 80 triệu đồng.

3.2. Hoạt động Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn huyện có 180 giường bệnh (*tại Trung tâm y tế 110 giường, tại các Trạm y tế xã 70 giường*), đạt tỷ lệ 16,0 giường bệnh/vạn dân; có 181 cán bộ y tế (*trong đó 41 bác sĩ*), đạt tỷ lệ 6,0 bác sĩ/vạn dân; 100% số xã có bác sĩ; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Thực hiện công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 21.948 lượt người (*tại bệnh viện: 13.475 lượt, tại Trạm y tế xã: 8.473 lượt*), giảm 14,8% so với cùng kỳ năm 2021, bệnh nhân điều trị nội trú 2.738 lượt người (*tại bệnh viện: 2.738 lượt*), giảm 9,8% so với cùng kỳ năm 2021; việc cung ứng thuốc, vắc xin và vật tư y tế cho phòng, chống dịch, khám chữa bệnh cơ bản đảm bảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm; đã kiểm tra 188 cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm, nhắc nhở 12 cơ sở vi phạm bán hàng hết hạn sử dụng và tổ chức tiêu hủy sản phẩm, lập biên bản xử phạt 01 cơ sở vi phạm với số tiền 750.000 đồng. Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng thực hiện Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022. Ban hành Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về dược, mỹ phẩm năm 2022; Kế hoạch kiểm tra hành nghề Y, Dược, mỹ phẩm năm 2022.

¹⁸ Bậc Mầm non 11 (*Mẫu giáo KonPne 03, Mẫu giáo Sơn Lang 03, Mẫu giáo Krong 01, Mẫu giáo Hoạ Mi 01, Mẫu giáo Đak Rong 02, Mẫu giáo ĐăkSmar 01*); Bậc Tiểu học 07 (*PTDTBTTH Lê Văn Tám 02, TH và THCS Trạm Lập 01, Tiểu học Sơn Lang 01, TH và THCS Sơ Pai 01, PTDTBTTH và THCS KonPne 01, PTDTBTTH và THCS ĐakRong 01*); Bậc THCS 08 (*TH và THCS Trạm Lập 02, PTDTBTTH và THCS ĐakRong 02, PTDTBTTH và THCS KonPne 01, PTDTBTTH và THCS Lơ Ku 01, PTDTBTTH và THCS ĐăkSmar 01, PTDTBT THCS Krong 01*).

- Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế-dân số, đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và một số bệnh truyền nhiễm khác thông qua triển khai chiến dịch vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, diệt muỗi, diệt lăng quăng (bọ gậy) ...; triển khai 6 vòng tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi. Thực hiện các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khoẻ sinh sản-KHHGĐ, vận động 4.859 người thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

3.3. Hoạt động Văn hoá, thông tin, thể thao, du lịch:

- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và tình hình chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, tuyên truyền kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế Lao động 1/5, 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022), 37 năm Ngày thành lập huyện Kbang (19/5/1985-19/5/2022); tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch, lợi ích công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19... Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch hưởng ứng “Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm ngày thành lập Tỉnh Gia Lai”. ... Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022.

- Tổng số giờ phát sóng truyền thanh: 1.305 giờ, đạt 50,5% kế hoạch; chuyển về Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh 06 trang phát thanh, 05 trang truyền hình, 127 tin, bài phóng sự. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân.

- Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Kbang lần thứ VII, năm 2021. Thành lập đoàn vận động viên tham gia Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2022. Triển khai kế hoạch tổ chức lễ khai mạc hè, ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2022.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư, quảng bá phát triển du lịch. Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch huyện Kbang năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm, lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch trên 2.000 người.

3.4. Công tác Lao động-Thương binh và xã hội:

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện trên 2,35%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS 4,22%; đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 12,05%. Tổ chức cấp phát gạo cứu đói giáp hạt cho 680 hộ (2.253 khẩu) với 33.795 kg gạo (15kg/khẩu/tháng).

- Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022; kết quả: hộ nghèo phát sinh mới 178 hộ (tăng 0,99%), trong đó: hộ nghèo dân tộc thiểu số 167 hộ (tăng 1,9%); hộ cận nghèo phát sinh mới 71 hộ (tăng 0,39%), trong đó: hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 55 hộ (tăng 0,62%)¹⁹.

- Đã phối hợp, tạo điều kiện để các công ty tư vấn, giới thiệu việc làm tuyển dụng lao động, tuy nhiên từ đầu năm đến nay, chưa có công ty nào liên hệ để tuyển dụng lao động. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm, đã mở 5 lớp đào tạo nghề cho 150 lao động nông thôn, đã giải quyết việc làm cho 491 lao động, đạt 72,74% kế hoạch.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao đời sống các gia đình

¹⁹ Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát phát sinh năm 2022: Hộ nghèo: 2.768 hộ, chiếm 15,39% tổng số hộ dân cư trên địa bàn. Số hộ nghèo DTTS 2.515 hộ, chiếm 28,6% tổng số hộ DTTS của huyện.

- Hộ cận nghèo: 3.076 hộ, chiếm tỷ lệ 17,1% tổng số hộ dân cư trên địa bàn. Số hộ cận nghèo DTTS 2.364 hộ, chiếm 26,88% tổng số hộ DTTS của huyện.

chính sách, người có công cách mạng trên địa bàn huyện; lập danh sách đối tượng điều dưỡng năm 2022²⁰. Thẩm định danh sách người có công và thân nhân người có công đề nghị xây dựng và sửa chữa nhà ở giai đoạn 2021-2025 cho 73 hộ (trong đó: *xây mới 49 hộ, sửa chữa 24 hộ*).

- Thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT kịp thời, đúng quy định; đã chi trả lương hưu và trợ cấp cho 1.463 đối tượng, số tiền 34.976.172.151 đồng. Toàn huyện có 3.192 người tham gia BHXH, 7.500 người tham gia BHXH tự nguyện, 55.920 đối tượng tham gia BHYT, 1.826 người tham gia BHTN. Kết quả thu BHXH, BHYT, BHTN với số tiền 46.968 tr.đồng. Thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời, đúng quy định²¹. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 81,93% (56.140/68.522 người).

- Công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, hành vi hành hạ và xâm hại trẻ em; triển khai thực hiện Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em năm 2022; kế hoạch triển khai chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030; kế hoạch triển khai chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện Kbang năm 2022.

3.5. Hoạt động các Hội đặc thù: Các Hội đã hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động và chức năng, nhiệm vụ giao; thường xuyên tuyên truyền hội viên thực hiện và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Hội Người cao tuổi đã tổ chức thăm, chúc Tết, tặng quà người cao tuổi tròn 90 tuổi, trên 95 tuổi, tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 81 năm ngày truyền thống NCT Việt Nam (6/6/1941 - 6/6/2022) và Sơ kết công tác Hội NCT 6 tháng đầu năm 2022; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

- Hội nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin đã phối hợp thực hiện đúng, đủ chế độ đối với nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin; vận động tổ chức, cá nhân nhận nuôi dưỡng 02 đối tượng nạn nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hướng dẫn chuẩn bị nội dung tổ chức Đại hội Hội nhận nhân chất độc Da cam/Điôxin cấp xã, thị trấn.

- Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức đã tích cực triển khai phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập khá giỏi.

- Hội Chữ thập đỏ tổ chức 01 đợt hiến máu tình nguyện, với hơn 600 người tham dự, thu được 373 đơn vị máu; đã tiếp nhận các đoàn từ thiện đến huyện thực hiện công tác từ thiện với tổng trị giá hỗ trợ 1,033 tỷ đồng. Phối hợp với tổ chức Asif triển khai chương trình “Giêng sạch trao bông” hỗ trợ 16 giêng nước²²; tặng 600 gùi nước cho người dân²³.

3.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Đã tổ chức bình xét thi đua năm 2021 và đề nghị các cấp khen thưởng đối với 32 tập thể, 160 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021; đồng thời phát động phong trào thi đua năm 2022. Chủ tịch UBND huyện khen thưởng cho 21 tập thể, 69 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, có 01 tập thể được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua đối với 04 tập thể, danh

²⁰ 14 đối tượng đi điều dưỡng tại Thành phố Đà Nẵng và 251 đối tượng điều dưỡng tại nhà.

²¹ Toàn huyện có 31.112 đối tượng được NSNN đóng, 16.591 đối tượng được NSNN hỗ trợ.

²² Kon Pne 3, Sơ Pai 1, Đak Smar 2, Lơ Ku 4, Kông Lóng Khong 4, Tơ Tung 2.

²³ Tại các xã: KonPne, Sơ Pai, Đak Smar, Lơ Ku, Kông Lóng Khong, Tơ Tung.

hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 04 tập thể, bằng khen cho 02 tập thể và 04 cá nhân. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với 01 cá nhân có thành tích trong Điều tra cơ sở hành chính năm 2021; Thẩm định và tham mưu UBND huyện đề nghị UBND tỉnh xét tặng Huy hiệu tỉnh Gia Lai đối với 05 cá nhân; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, xét duyệt và đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tổ chức Nhà nước” đối với 01 cá nhân.

3.7. Công tác dân tộc:

- Thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác đối với người có uy tín trong vùng ĐB DTTS năm 2022. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình điểm, tổ chức Hội nghị tập huấn Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn xã Sơn Lang và xã Lơ Ku.

- Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã đăng ký danh mục, công trình, nhu cầu vốn các Dự án Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2025; đăng ký số lượng, kế hoạch vốn thực hiện các tiêu chí của dự án số 6; đăng ký nhu cầu vay vốn tín dụng thực hiện tiêu dự án 2 - dự án 3 chương trình Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025.

4. Lĩnh vực nội chính:

4.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị:

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chỉ đạo thực hiện công tác bám địa bàn cơ sở, tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng nhạy cảm về an ninh chính trị; thực hiện Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị vùng giáp ranh.

4.2. Công tác quốc phòng-quân sự địa phương:

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không theo quy định, đảm bảo quân số, vũ khí thiết bị sẵn sàng chiến đấu; thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập theo Kế hoạch. Thực hiện các quy trình xét duyệt, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 trang trọng, nhanh gọn, an toàn với 132 thanh niên (*107 thanh niên nhập ngũ Quân sự và 25 thanh niên nhập ngũ Công an*). Chỉ đạo triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

- Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện và phát động phong trào thi đua cao điểm với chủ đề “*Huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm, chính quy, linh hoạt, an toàn, sẵn sàng chiến đấu cao*” cho lực lượng vũ trang huyện; tổ chức huấn luyện cho Dân quân năm nhất, Tự vệ năm nhất đợt 1 với quân số 178 đ/c.

- Ban hành đầy đủ, đảm bảo chất lượng các văn kiện lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành diễn tập KVPT huyện năm 2022; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Kong Bờ La, Tơ Tung, Sơn Lang theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo Hội đồng GDQP&AN huyện cử 03 cán bộ thuộc đối tượng 2 đi bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh; 10 cán bộ thuộc đối tượng 3 tham gia lớp cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh.

4.3. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an *Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”* (thay thế Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an)...qua đó trong 6 tháng đầu năm đã kiềm chế và kéo giảm hoạt động của các loại tội phạm, an ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản đảm bảo.

- Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Xảy ra 08 vụ (*01 vụ trộm cắp, 06 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi*), làm 06 người bị thương, 01 người bị xâm

hại, tương đương so với cùng kỳ năm 2021; điều tra làm rõ 08/08 vụ, khởi tố 03 vụ với 04 bị can.

- Vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường: Phát hiện 15 vụ (*05 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; 07 vụ cát giấu, vận chuyển lâm sản trái phép; 01 vụ huỷ hoại rừng; 01 vụ vận chuyển, khai thác khoán sản trái phép; 01 vụ mua bán hàng cấm*); giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2021; điều tra, làm rõ 10/15 vụ, khởi tố 05 vụ, 06 bị can, tạm đình chỉ điều tra 02 vụ (*do hết thời hạn điều tra nhưng chưa xác định được bị can*); xử lý hành chính 07 vụ, 10 đối tượng; tiếp tục điều tra xác minh làm rõ các vụ còn lại

- Vi phạm pháp luật về tham nhũng, chức vụ: Phát hiện, khởi tố 01 vụ, 01 bị can về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

- Vi phạm về ma túy: Phát hiện 02 vụ sử dụng trái phép chất ma tuý (*bằng so với cùng kỳ năm 2021*). Điều tra làm rõ 02/02 vụ, khởi tố 01 vụ, 01 bị can; xử lý hành chính 01 vụ, 02 đối tượng; lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc 01 đối tượng.

- Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ (*làm 01 người chết, 01 người bị thương*), so với cùng kỳ năm 2021 giảm 03 vụ, 03 người chết và 06 người bị thương.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

- 6 tháng đầu năm 2022 triển khai 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch (*Thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện; thanh tra việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện; thanh tra việc phân lô, bán nền và thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện*); đến nay, đã kết thúc cuộc thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện. Sau thanh tra, chỉ đạo thu hồi số tiền 51.305.007đ do chi sai chế độ, chính sách nộp vào ngân sách nhà nước.

- Uỷ ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ, Ban tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên theo quy định, đã tiếp 17 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị; nội dung chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, thực hiện các quyền của người sử dụng đất; các phản ánh, kiến nghị của công dân được giải thích, trả lời, hướng dẫn đúng quy định.

- Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 30 đơn của công dân (*gồm 01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 28 đơn kiến nghị*), tăng 15,38% so với cùng kỳ năm 2021 (26 đơn); Đơn năm 2021 chuyển sang: 02 đơn (*gồm 01 kiến nghị, 01 đơn khiếu nại*); tổng số đơn phải giải quyết là 32 đơn (*gồm 02 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 29 đơn kiến nghị*).

+ Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 17 đơn (*gồm 01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 15 đơn kiến nghị*); đã giải quyết 10/17 đơn thuộc thẩm quyền (*gồm 01 đơn khiếu nại, 09 đơn kiến nghị*), chiếm tỉ lệ 58,82%, còn 07 đơn kiến nghị đang được tiến hành giải quyết theo quy định.

+ 14 đơn kiến nghị và 01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền đã chuyển về cho UBND các xã, thị trấn, Thi hành án dân sự huyện, công ty Lâm nghiệp, Điện lực Kbang giải quyết theo quy định.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; triển khai và báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2021.

4.5. Công tác tư pháp; thi hành án dân sự:

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nội dung, hình thức đổi mới hơn, liên quan đến văn bản pháp luật mới ban hành,... Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch (*cải chính hộ tịch cho 20 trường hợp; chứng thực 05 trường hợp*). Quyết

định công nhận 14/14 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch triển khai thực hiện "Quy định về xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật", công tác hoà giải ở cơ sở, chương trình công tác Tư pháp trọng tâm năm 2022.

- Tổng số việc phải thi hành án trong 6 tháng đầu năm là 664 việc (*trong kỳ mới tiếp nhận 287 việc, năm 2021 chuyển sang 377 việc*), trong đó có điều kiện thi hành 485 việc (*chiếm 73,04%*), đã giải quyết xong 224 việc (*đạt 46,19%*). Số tiền có điều kiện thi hành là 26.216.075.000 đồng, chiếm 45,59 % so với số tiền phải thi hành, số tiền đã giải quyết xong 7.285.875.000đ đồng, đạt 27,84% so với số có điều kiện thi hành.

4.6. Công tác Tôn giáo: Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã chấp thuận tổ chức 23 cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo tại xã Sơn Lang và xã Đông; không chấp thuận tổ chức 09 lễ ngoài cơ sở thờ tự để phòng, chống dịch Covid-19 tại xã Đông.

Chỉ đạo tổ chức gặp gỡ, thăm hỏi, nắm tình hình 02 cốt cán công giáo tại xã Sơ Pai và thị trấn Kbang; Chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ huyện cấp quà do Giáo xứ An Khê tặng cho các hộ dân nghèo trên địa bàn các xã: xã Đông, xã Sơn Lang, xã Đak Rong, xã Kon Pne và thị trấn Kbang: 470 suất.

4.7. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

- Thực hiện nâng lương, các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

- Kịp thời củng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện. Rà soát bổ sung quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch công chức, viên chức quản lý giai đoạn 2021-2026; quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo quản lý giai đoạn 2026-2031 trình Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, phê duyệt; Báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND huyện nhiệm kỳ 2026-2031.

- Quyết định giao biên chế hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc huyện năm 2022 với 78 biên chế; xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. Quyết định điều động, bổ nhiệm; bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 10 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Quyết định ký luật 02 viên chức quản lý trường học với hình thức khiển trách; Quyết định tiếp nhận công chức xã vào làm công chức huyện 02 trường hợp và tiếp nhận vào làm viên chức 01 trường hợp; Quyết định cho chuyển công tác ra khỏi địa bàn huyện 01 trường hợp; cho liên hệ chuyển công tác ra khỏi địa bàn huyện: 02 trường hợp; Quyết định điều động viên chức các đơn vị trường học: 04 trường hợp

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; trong 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 viên chức kế toán.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2022; hoàn thành công tác tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021, phê duyệt danh sách 13 thí sinh trúng tuyển công chức cấp xã; báo cáo thực trạng và thu thập thông tin vào phiếu điều tra xã hội học phục vụ Bộ Nội vụ xây dựng công cụ đánh giá chất lượng bồi dưỡng CBCCVC; triển khai và đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2022; đăng ký bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho 280 đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026.

- Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở và bầu Trưởng thôn, làng, Tổ dân phố, nhiệm kỳ 2022-2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022 và kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị năm 2022. Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2021, kết quả năm 2021 huyện Kbang đứng thứ 15/17 huyện, thị xã, thành phố. Đã tổ chức họp chấn chỉnh các hạn chế nhằm nâng cao chỉ số CCHC năm 2022.

5. Công tác phối hợp với HĐND, UBMT TQVN huyện.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đến nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; thực hiện tốt các cuộc vận động: Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các chính sách an sinh xã hội, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của huyện, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân trên địa bàn huyện, tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh trên địa bàn tiếp tục đạt được những kết quả, đó là:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch hợp lý, các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai các mô hình sản xuất mới, nhân ra diện rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh trong gia súc được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả, không để dịch bệnh xảy ra; công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt và đồng bộ hơn; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt hơn; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng ngay từ đầu năm, đã cơ bản hoàn thành thủ tục đầu tư XDCB năm 2022, bàn giao thi công một số công trình. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng; thu ngân sách đạt kết quả khá, việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em, người cao tuổi; công tác giảm nghèo trong đồng bào DTTS được quan tâm triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; các nội dung về kêu gọi, phát triển du lịch được quan tâm; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức chu đáo, đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở tiếp tục thực hiện tốt. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; bộ máy các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở hoạt động chất lượng.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục đó là:

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế-xã hội. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp và nhiều loại hàng hóa làm tăng chi phí sản xuất, vận tải.

- Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát.

- Tình trạng mua bán, chuyển nhượng, đầu cơ, thổi giá đất trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra gây sốt giá đất ở Thị trấn và một số xã.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng đạt được kết quả tích cực, nhưng tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra.

- Các Chương trình MTQG đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tuy nhiên 6 tháng đầu năm chưa phân bổ kinh phí để thực hiện chương trình.

- Thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã tác động, ảnh hưởng đến nhiều chế độ, chính sách trên địa bàn huyện, đặc biệt là BHYT. Mặc dù các ngành, các cấp tích cực tuyên truyền, vận động hỗ trợ thẻ BHYT, tuy nhiên tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa cao (81,93%).

- Công tác vận động nhân dân tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19 mũi 3, 4; trẻ em từ 5-11 tuổi và việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng còn chậm.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị chưa tốt; việc chấp hành chỉ đạo, tham mưu cho UBND huyện một số nội dung còn chậm.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022:

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Tiếp tục triển khai tiêm chủng mũi 2 cho trẻ 12 đến 17 tuổi và triển khai tiêm chủng mũi 1 cho trẻ 5 đến 11 tuổi theo kế hoạch; triển khai tiêm chủng mũi 3 cho người 18 tuổi trở lên, liều nhắc lại lần 2 (*mũi 4*); đồng thời “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin và quyền lợi của người dân đối với giấy xác nhận tiêm chủng Covid-19 và “Hộ chiếu vắc xin”. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh.

2. Lĩnh vực kinh tế:

- Tiếp tục chỉ đạo tập trung các nguồn lực cho triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉ đạo và đầu tư hoàn chỉnh các tiêu chí trong năm 2022; chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể thực hiện từng tiêu chí xây dựng Nông thôn mới năm 2022.

- Đôn đốc, hướng dẫn nhân dân tập trung gieo trồng và chăm sóc các loại cây trồng; theo dõi sát tình hình thời tiết để chỉ đạo sản xuất, chuẩn bị các điều kiện để sản xuất vụ Mùa 2022; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sớm các loại sâu bệnh gây hại, có biện pháp phòng trừ kịp thời; đổi mới diện tích đất thường xuyên bị hạn, thực hiện chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có hiệu quả. Tổ chức các biện pháp để phòng chống hạn cho cây trồng.

- Tổ chức sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 và triển khai sản xuất vụ Mùa 2022.

- Triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong gia súc, gia cầm; đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục, lở mồm long móng trên đàn gia súc; triển khai có hiệu quả phương án tiêm vắc xin cho đàn vật nuôi.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, đồng thời phối hợp với HTX, doanh nghiệp xây dựng phương án, triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2040; xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và thu, nộp quỹ PCTT năm 2022; đôn đốc truy thu quỹ giai đoạn 2016-2021; triển khai có hiệu quả kế hoạch PCTT và TKCN năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

- Sớm triển khai thực hiện các dự án, mô hình từ nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện năm 2022 đảm bảo kịp thời vụ, có hiệu quả, nhất là phương án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc Bah nar trồng Mắc ca, Giổi xanh.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2022; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, gắn trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng, UBND các xã có rừng để quản lý hiệu quả hơn, chỉ đạo Chính quyền các xã thực hiện tốt chủ trương bảo vệ rừng tận gốc, ngăn chặn và xử lý kiên quyết đối với các đối tượng khai thác, vận chuyển, cát giấu lâm sản trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp phát, lấn rừng làm nương rẫy trái phép.

- Chỉ đạo đẩy mạnh thu ngân sách, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ hội...; xây dựng phương án quản lý tài sản công huyện, xã.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hoạt động của các HTX; định hướng cho các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ và lựa chọn, xác định ngành nghề, lĩnh vực hoạt động cho phù hợp; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022.

- Kêu gọi, vận động thành lập mới doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các chính sách tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xúc tiến đầu tư dự án. Chỉ đạo hỗ trợ, giúp các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục đầu tư, thuê đất và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý dứt điểm tình trạng thuê, mượn, mua bán đất đai trái phép của người đồng bào Bana, xử lý theo Phương án 590. Quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đá, sỏi, sạn trái phép.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thủ tục hồ sơ xây dựng cơ bản để triển khai các bước đầu thầu, thi công công trình ngay từ đầu năm; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng công trình đầu tư XDCB; hướng dẫn UBND các xã lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã. Quản lý các chương trình hỗ trợ PTSX trên địa bàn.

- Chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường từ các nguồn vốn đã phân cấp, gắn với tăng nguồn vốn sự nghiệp giao thông cho các xã, thị trấn. Thực hiện cấm biển báo tải trọng trên các tuyến đường giao thông xã, huyện.

3. Linh vực Văn hóa - xã hội:

- Các đơn vị trường học quản lý, bảo vệ tài sản nhà trường trong dịp hè; tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Thực hiện kế hoạch xét tuyển học sinh lớp 1, lớp 6 và Trường PTDT Bán trú; chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia đảm bảo an toàn, hiệu quả. Triển khai thực hiện vốn tăng cường sơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đảm bảo hoàn thành trong dịp hè, đưa vào phục vụ năm học mới 2022-2023. Chỉ đạo các trường học phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn vận động học sinh ra lớp đầy đủ, duy trì sĩ số; tổ chức thực hiện dạy và học đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

- Triển khai Kế hoạch phát động chiến dịch truyền thông diệt lăng quăng/bọ gậy phòng, chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn; nắm tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn để triển khai các biện pháp phòng, chống có hiệu quả, không để dịch bùng phát, lây lan. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; thường xuyên, liên tục theo dõi, giám sát phòng chống dịch bệnh để có

biện pháp ứng phó kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác Dân số-Kế hoạch hoá gia đình.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền. Tiếp tục chỉ đạo triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022. Tăng cường công tác quản lý kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin và truyền thông. Triển khai kế hoạch Tổ chức hội thảo khoa học, hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp tỉnh đối với Di tích Đền tưởng niệm liệt sỹ Ka Nak. Triển khai kế hoạch phát triển du lịch năm 2022; kế hoạch tổ chức Ngày hội du lịch huyện Kbang năm 2022 (*dự kiến tổ chức từ ngày 29-31/7/2022*). Triển khai thực hiện “Trang phát thanh địa phương” của xã trên sóng phát thanh huyện.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo các chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sĩ. Lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ thoát nghèo năm 2022. Giải quyết kịp thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Quan tâm thực hiện các mục tiêu công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rà soát, cấp đúng, đủ, kịp thời thẻ BHYT cho người DTTS sống ở vùng khó khăn, người sống ở vùng đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; vận động các đối tượng, hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, học sinh tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín; Kế hoạch giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi và chương trình giảm nghèo bền vững khi được phân bổ vốn.

4. Lĩnh vực Nội chính:

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác bám dân, xuống địa bàn nắm tình hình và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để tạo thành điểm nóng về an ninh chính trị. Xây dựng kế hoạch trực, tuần tra kiểm soát trong các đợt nghỉ lễ, các sự kiện chính trị của Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai Quyết định số 06 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình tội phạm trên địa bàn, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Quản lý tốt các đối tượng tại cộng đồng, nhất là số tù tha, thanh thiếu niên hư. Chỉ đạo khẩn trương điều tra, xác minh các vụ án kinh tế, môi trường.

- Tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiềm chế tai nạn giao thông xảy ra. Xử lý nghiêm các loại phương tiện quá tải, xe độ chê, xe cải hoán, xe hết niên hạn sử dụng, trong đó tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

- Chỉ đạo tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, thực hiện huấn luyện theo kế hoạch; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2022; hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho cấp xã năm 2022 theo đúng kế hoạch. Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, các xã, thị trấn tiến hành công tác sơ tuyển và tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo chi tiêu tinh giao.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; giải quyết các vụ việc các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; triển khai công tác rà soát hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC và các nhiệm vụ trọng tập công tác tư pháp khác theo quy định; rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án để thi hành.

- Thực hiện tốt công tác nội vụ, chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện hiệu quả mô hình “Một cửa điện tử” và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 để giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục tổ chức kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022 và kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị năm 2022 theo kế hoạch; tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Trên đây là báo cáo công tác 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- Nhu trêñ;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện - khóa VIII;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số: 296/BC-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến 30/6/2021	Năm 2022		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2022	TH/KH	So cùng kỳ 2021	
I	VỀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN							
1	Tổng DT gieo trồng	ha	29.194,70	35.185	30.936	87,9	106,0	
	Tổng SLLT	tấn	8.008,9	35.043	8.220	23,5	102,6	
1.1	Cây lương thực	ha	4.315,0	8.072	4.653	57,6	107,8	
a	Lúa cà năm	Ha	1.919,0	3.300	2.295	69,5	119,6	
	Trong đó:							
	Lúa đông xuân	Ha	1.126,0	1.120	1.187	106,0	105,4	
	Lúa nước vụ mùa	Ha	356,0	1.254	605	48,2	169,9	
	Lúa cạn	Ha	437,0	926	503	54,3	115,1	
b	Ngô cà năm	ha	2.396,0	4.772	2.358	49,4	98,4	
1.2	Cây tinh bột có củ	ha	2.969,0	4.391	3.406	77,6	114,7	
a	Sắn cà năm	ha	2.964,0	4.388	3.399	77,5	114,7	
b	Khoai lang + Tinh bột khác	ha	5,0	3	7	233,3		
1.3	Cây thực phẩm	ha	4.796,0	5.427	4.927	90,8	102,7	
a	Đậu các loại	ha	3.435,0	3.577	3.438	96,1	100,1	
b	Rau các loại	ha	1.361,0	1.850	1.541	83,3	113,2	
1.4	Cây CN ngắn ngày	ha	9.600,0	9.605	9.884	102,9	103,0	
a	Mía tổng số		9.590,0	9.590	9.869	102,9	102,9	
	-Trong đó, mía trồng mới	ha	1.102,0	1.100	1.421	129,2	128,9	
b	Lạc	ha	10,0	15	10	66,7	100,0	
1.5	Cây trồng khác	ha	750,0	720	619	86,0	82,5	
	Cỏ chăn nuôi	ha	572,0	585	597	102,1	104,4	
	Cây khác	ha	0,0	135	22			
1.6	Cây CNDN	ha	5.216,90	5.516	6.009	108,9	115,2	
a	Cà phê	ha	3.570,6	3.595	3.595	100,0	100,7	
b	Tiêu	ha	87,0	87	87	100,0	100,0	
c	Điều	ha	16,5	16	16	100,0	97,0	
d	Cao su	ha	629,6	626	626	100,0	99,4	
e	Ca cao	ha						
f	Mắc ca	ha	913,2	1.192	1.685	141,4	184,5	
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác	ha	1.547,8	1.454	1.386	95,3	89,5	
	Cây ăn quả		1.291,7	1.279	1.229	96,1		
	Trong đó Chanh dây			175				
	Cây dược liệu		256,1	116	157	135,3		
	Cây lâu năm khác			59				
2	Tổng đàn gia súc	ha	61.646,0	59.551	61.250	102,9	99,4	
a	Đàn trâu tổng số	ha	4.510,0	4.510	4.510	100,0	100,0	
b	Đàn bò tổng số	con	22.467,0	23.500	23.483	99,9	104,5	
	-Tỷ lệ Bò lai	%		69				
c	Đàn heo tổng số	con	25.189,0	22.486	24.150	107,4	95,9	
d	Đàn dê, gia súc khác	Con	9.480,0	9.055	9.107	100,6		
3	Tổng đàn gia cầm	con	186.100,00	187.000	187.702	100,4		
4	Thủy sản nước ngọt							
	Tổng diện tích mặt nước	ha	3.300,0	3.374	3.373,5			
	Tổng sản lượng	tấn	360,0	400	220			
5	Trồng rừng	ha		285				SL cuối năm
	Trong đó: - trồng rừng tập trung	tấn		200				
	- Trồng cây phân tán	ha		85				
6	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		70				SL cuối năm

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến 30/6/2021	Năm 2022		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6/2022	TH/KH	So cùng kỳ 2021	
II	Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN theo giá so sánh 2010	Tr.đ	189.300,0	512.730,00	255.300,0	49,8	134,9	
III	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tr.đ	620.000	628.000	318.082,00	50,65	51,30	
	Trong đó: Vốn đầu tư XDCB ngân sách Nhà nước		38.206	36.256,00	69.049	190,4	180,7	
IV	VẬN TẢI							
1	Vận tải hàng hóa							
	-Khối lượng vận chuyển	1000 Tân	237,0	563,8	304,2	54,0	128,4	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 Tân.km	42.861,0	102.060,3	55.061,5	53,9	128,5	
2	Vận tải hành khách							
	-Khối lượng vận chuyển	1000 HK	189,4	400,5	229,4	57,3	121,1	
	-Khối lượng luân chuyển	1000 HK.km	60.220,0	151.460,3	86.741,3	57,3	144,0	
VI	Thu - chi Ngân sách							
1	Tổng thu Ngân sách (kể cả thu quản lý qua ngân sách)	trđ	260.648,00	392.444	358.070,539	91,2	137,4	
	Tr. Đó: Thu tại địa phương	trđ	29.958,91	41.193	25.757,216	62,5	86,0	
	Thu cân đối ngân sách		29.958,91	34.506	25.757,216	74,6	86,0	
2	Tổng chi Ngân sách	trđ	221.741,09	392.444	215.658,102	55,0	97,3	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI							
1	Dân số trung bình	người	70.230	68.687				SL cuối năm
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1.183				SL cuối năm
3	Tổng số học sinh	SH	17.020	17.610	17.517	99,47	102,92	
-	Học sinh mầm non	HS	4.412	4.314	4.332	100,42	98,19	
-	Học sinh tiểu học	HS	6.781	6.969	6.967	99,97	102,74	
-	Học sinh THCS	HS	4.281	4.548	4.541	99,85	106,07	
	Học sinh THPT	HS	1.646	1.779	1.677	94,27	101,88	
	+ Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	272	280	273	97,50	100,37	
4	Số xã, TT duy trì phô cập GD, xoá mù chữ	xã ,tt	14	14	0	1,00	1,00	
5	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	42	42	42	100,00	100,00	
6	Tổng số giường bệnh	giường	180	180	180	100,00	100,00	
-	Tại bệnh viện	giường	100	110	110	100,00	110,00	
-	Phòng khám khu vực, Trạm y tế xã	giường	80	70	70	100,00	87,50	
7	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		16,1				SL cuối năm
	Theo cân nặng			15,25				
	Theo chiều cao			25,50				
8	Tỷ số giới tính khi sinh			102,2 năm/100 nữ				
9	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	75,73	85,41	81,93	95,93	108,19	
10	Phát thanh - Truyền hình							
-	Tổng số giờ phát thanh	giờ/năm	1.310	2.585	1.305	50,48	99,62	Chỉ tính dài huyện
11	Lao động và việc làm							
-	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	người	290	675	491	72,74	169,31	
-	Số LĐ được đào tạo nghề	người	118	600	150	25,00	127,12	
12	Số hộ nghèo theo chuẩn QG giai đoạn 2021-2025	Hộ		2.167				
	-Tỷ lệ hộ nghèo	%		12,05				
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,35				
	- Mức giảm hộ nghèo trong ĐB DTTS	%		4,22				
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ		423				
13	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%	100,00	94,00				
14	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%	98,00	95,00				
15	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%		82,00				
C	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							